

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/LĐ-PT.

Ngày: 08/12/2022.

V/v: “*Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhu.

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn.

Bà Thái Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 11/2022/TLPT-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 10/2022/LĐ-ST ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ-PT ngày 10/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 16, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Mạnh T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 15/8A Bùi Trọng N, tổ 48, phụ phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022 – Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH MJ, địa chỉ: Tổ 19, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ro – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 24/13 Đoàn Thị Đ, phường 1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 63/2, ấp Đông 1, đường T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 21/11/2022 – Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ, địa chỉ: 129 Hà Huy G, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976, Phó Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (Giấy ủy quyền số 130/GUQ-BHXH ngày 16/11/2022 – Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H làm việc cho Công ty TNHH MJ từ ngày 06/7/2007, công việc là công nhân may, mức lương 6.275.055đồng/tháng. Trong quá trình làm việc, bà H luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên đến ngày 20/4/2020, Công ty có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà H. Ngày 05/6/2020 Công ty có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà H nhưng không có lý do. Ngày 20/6/2020 Công ty tự ý chuyển số tiền 6.220.115 đồng vào tài khoản cho bà H nói là tiền trợ cấp thôi việc mặc dù bà H không có đơn xin nghỉ việc hay thỏa thuận chấm dứt lao động với Công ty. Nhận thấy việc Công ty cho bà H thôi việc không có lý do là không đúng quy định pháp luật. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Công ty TNHH MJ phải:

+ Nhận bà H trở lại làm việc.

+ Trả tiền lương những ngày bà H không được làm việc tính từ ngày 05/6/2020 đến khi Tòa án giải quyết vụ án, tạm tính đến ngày 05/7/2022 là 25 tháng: 6.275.055 đồng x 25 tháng = 156.876.375 đồng.

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương: 6.275.055 đồng x 2 tháng = 12.550.110 đồng.

+ Truy đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà H những ngày bà H không được làm việc: 6.275.055 đồng x 21,5% x 25 tháng = 33.728.421 đồng.

- *Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Công ty TNHH MJ có ký kết hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H như bà H trình bày.

Tuy nhiên do dịch bệnh COVID – 19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Công ty TNHH MJ chuyên may gia công hàng may mặc thời trang xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Do vậy, tình hình dịch bệnh làm Công ty gặp nhiều khó khăn, toàn bộ các đơn hàng đều bị hủy cho dù hàng đã được cắt hay trong giai đoạn sản xuất nên Công ty phải ngưng toàn bộ dây chuyền sản xuất. Công ty đã cố gắng khắc phục như liên hệ với khách hàng để được tiếp tục sản xuất, tìm nguồn đối tác khác, giảm giờ làm việc, cho người lao động nghỉ phép năm nhưng vẫn không khôi phục được hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Do đó Công ty đã phải cho toàn bộ người lao động nghỉ việc vì lý do bất khả kháng. Công ty đã thực hiện việc cho người lao động nghỉ việc theo quy định pháp luật:

Ngày 03/4/2020, Công ty tổ chức họp ban chấp hành công đoàn và đại diện người lao động.

Ngày 18/4/2020, Công ty họp với ban chấp hành công đoàn cơ sở đồng thời xây dựng phương án lao động chấm dứt hợp đồng lao động với toàn thể lao động nộp lên Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ.

Ngày 20/4/2020 Công ty tổ chức họp 02 lần với ban chấp hành công đoàn cùng đại diện các bộ phận, bảo đảm thời gian thông báo trước cho người lao động theo quy định pháp luật.

Ngày 20/4/2020, Công ty tiếp tục gửi công văn đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố B, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ thông báo việc chấm dứt hợp đồng lao động với toàn thể người lao động của Công ty và đã nhận được công văn trả lời của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ.

Ngày 21/4/2020, Công ty thông báo đến toàn thể người lao động về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo thời hạn quy định.

Công ty đã hoàn tất việc thanh toán lương, trợ cấp thôi việc, chốt sổ bảo hiểm trả lại cho người lao động.

Do Công ty TNHH MJ đã thực hiện theo Luật lao động và văn bản hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động vì lý do bất khả kháng do dịch bệnh COVID – 19 đúng quy định. Do đó không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị H có quá trình tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH MJ từ tháng 5/2009

đến tháng 5/2020 (11 năm 01 tháng). Bà H đã hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với thời gian đóng BHTN tại Công ty TNHH MJ, hiện còn bảo lưu 07 tháng đóng BHTN. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H với Công ty TNHH MJ thì trong trường hợp Tòa án tuyên quyết định chấm dứt hợp đồng lao động là trái quy định pháp luật thì Công ty phải truy đóng BHXH cho người lao động là 32% và tiền lãi truy thu theo quy định.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 10/2022/LĐ-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng Điều 38, 47, 48 Bộ luật lao động 2012; khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động 2012; khoản 5, 8 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” đối với bị đơn Công ty TNHH MJ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ pháp luật, yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm xác định đúng và đầy đủ.

[2] Về yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH MJ ký kết các hợp đồng lao động ngày 06/7/2007, 30/9/2009, 01/10/2011 và phụ lục hợp đồng lao động từ năm 2015 đến năm 2020. Việc ký hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH MJ là hợp pháp.

Theo Hợp đồng lao động ngày 01/10/2011 và phụ lục hợp đồng lao động năm 2020 giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH MJ, bà Nguyễn Thị H làm việc tại Công ty TNHH MJ với công việc là công nhân may, loại hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương cơ bản từ ngày 01/01/2020 là 5.685.870đ/tháng, thâm niên 589.185đ/tháng, tổng cộng 6.275.055đ/tháng.

[2.2] Ngày 05/6/2020, Công ty TNHH MJ chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 302/QĐ-MJ. Theo Công ty TNHH MJ, năm 2020 do dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty, Công ty gặp nhiều khó khăn, toàn bộ các đơn hàng đều bị hủy nên Công ty phải ngưng toàn bộ dây chuyền sản xuất, Công ty đã cố gắng khắc phục tình hình, tìm nguồn đối tác khác, giảm giờ làm việc, cho người lao động nghỉ phép năm nhưng vẫn không khôi phục được hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã phải cho toàn bộ người lao động nghỉ việc.

[2.3] Trên thực tế, ngày 11/3/2020 Tổ chức y tế thế giới WHO chính thức công bố COVID – 19 là một đại dịch toàn cầu do có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều quốc gia trên thế giới. Theo Giấy chứng nhận đầu tư, Công ty TNHH MJ hành nghề kinh doanh ở lĩnh vực sản xuất, gia công sản phẩm may mặc xuất khẩu (BL 33). Theo đại diện Công ty TNHH MJ trình bày do tình hình dịch bệnh nên Công ty không xuất khẩu được hàng hóa, toàn bộ các đơn hàng đều bị hủy, doanh thu của Công ty giảm sút. Công ty cũng đã cung cấp các thông báo về việc hủy đơn hàng của các đối tác cho Tòa án (BL 238-243). Theo tờ khai thuế GTGT của Công ty TNHH MJ do Cục thuế tỉnh Đ cung cấp, doanh thu quý II năm 2019 của Công ty TNHH MJ là 130.974.789.346đ, doanh thu quý I năm 2020 của Công ty là 86.368.740.225đ, doanh thu quý II năm 2020 của Công ty là 23.802.108.716đ (giảm gần 82% so với quý II năm 2019, giảm hơn 72% so với quý I năm 2020), doanh thu tháng 3/2020 của Công ty TNHH MJ là 22.394.538.275đ, trong khi doanh thu tháng 4/2020 là 1.144.241.332đ, tháng 5/2020 là 15.300.765.186đ, tháng 6/2020 là 7.351.102.198đ. Như vậy, từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 (thời điểm Công ty cho người lao động nghỉ việc), do tình hình dịch bệnh COVID – 19 nên hoạt động của Công ty TNHH MJ đã gặp khó khăn, Công ty đã tìm kiếm nhiều khách hàng để duy trì hoạt động nhưng vẫn phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc. Công ty TNHH MJ đã giảm giờ làm việc trong các tháng 1-2/2020, đến giữa tháng 3/2020 Công ty đã sắp xếp cho người lao động nghỉ phép năm đến hết

tháng 3/2020, tháng 4/2020 Công ty phải cho người lao động nghỉ việc có hưởng lương.

[2.4] Theo điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động 2012 quy định: *người sử dụng lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp do thiên tai, hỏa hoạn hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc.* Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động 2012 quy định: *Lý do bất khả kháng khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: Do dịch họa, dịch bệnh...*

Như vậy, việc Công ty TNHH MJ cho người lao động (trong đó có bà H) nghỉ việc là có căn cứ. Nguyên đơn bà H cho rằng Công ty TNHH MJ chấm dứt hợp đồng lao động với bà không có lý do, không đúng quy định pháp luật là không có cơ sở.

[2.5] Sau khi Công ty TNHH MJ gặp khó khăn về tình hình kinh tế vì lý do dịch bệnh COVID – 19 và tìm cách khắc phục nhưng không được. Công ty đã tổ chức các cuộc họp giữa ban lãnh đạo với Ban chấp hành công đoàn là tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở ngày 03/4, ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Ngày 20/4/2020, Công ty có thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động gửi cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh là Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ kèm theo phương án sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động. Ngày 23/4/2020, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đ đã có văn bản số 1444/LĐTĐBXH-CSLĐ hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động với Công ty TNHH MJ về việc đơn phương chấm dứt lao động. Ngày 20/4/2020, Công ty TNHH MJ có thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Ngày 05/6/2020, Công ty TNHH MJ chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 302/QĐ-MJ. Như vậy, việc Công ty TNHH MJ chấm dứt hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị H là đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012. Ngày 20/6/2020, Công ty TNHH MJ đã trả cho bà Nguyễn Thị H trợ cấp thôi việc bằng 01 tháng lương với số tiền 6.220.115đ là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động 2012, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động năm 2012, khoản 5, 8 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động 2012, khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH

ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động 2012.

[2.6] Như vậy, việc Công ty TNHH MJ cho bà Nguyễn Thị H nghỉ việc là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 38, 47, 48 Bộ luật lao động 2012; khoản 2 Điều 12, Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động 2012; khoản 5, 8 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” đối với bị đơn Công ty TNHH MJ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhu